TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348 /2022/DS-ST
Ngày: 17-3-2022
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Cao Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Ông Phạm Ngọc Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 215 /2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A; cư trú tại: Tổ 31, KV5, P. T , TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Đức D ; cư trú tại: Tổ 4, KV1, P. N , TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Chị và anh Phạm Đức D chung sống với nhau từ năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn số 94 ngày 09/12/2019 tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2021. Chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phạm Đức D : Tòa đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết theo qui định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng anh D không chấp hành triệu tập của Tòa, không có lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa

-Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Phạm Đức D .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình phát sinh giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Đức D là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Phạm Đức D cư trú tại tổ 4, KV1, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Quy nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Đức D đã được tòa triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Đức D chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94

ngày 09/12/2019 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống; anh chị đã sống ly thân mà không có biện pháp bàn bạc đoàn tụ. Chị Nguyễn Thị Ngọc A cho rằng vợ chồng không còn chung sống từ tháng 8/2021 cho đến nay, không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời anh D đến Tòa làm việc nhưng anh D không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị A. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Đức D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Duy là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu theo qui định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Phạm Đức D .

2- Về con chung: anh chị không có con chung nên Tòa không xem xét.

3- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết

4- Án phí HNGĐ-ST: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0003165 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo